

Bản án số: 121/2026/HS-ST
Ngày 28-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Đông và bà Đoàn Thị Huệ.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quang Minh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2026, đối với:

- Bị cáo: Trịnh Đình T, sinh ngày 01/8/1987 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ C, phường P, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn B và bà Trần Thị L; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Ngày 20/4/2008, Công an xã L, thị xã P, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 200.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 09/6/2008, Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Hà Nam Quyết định về việc đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng; ngày 13/12/2011, Công an xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 23/10/2011, Công an xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản công dân; ngày 23/10/2011, Công an thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 06/11/2011, Công an thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 15/05/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 29/5/2015, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày

23/3/2023, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng; bị bắt tạm giam từ ngày 06/01/2026 đến nay; có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Dương Văn L1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Đình T là đối tượng nghiện ma túy, ngày 23/3/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian chấp hành là 24 tháng. Đến ngày 13/4/2025, T chấp hành xong cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Ninh Bình và ngày 28/4/2025, Ủy ban nhân dân phường L, tỉnh Hà Nam (nay là Ủy ban nhân dân phường P, tỉnh Ninh Bình) ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với T, thời hạn quản lý từ ngày 28/4/2025 đến ngày 28/4/2027.

Khoảng 08 giờ ngày 29/12/2025, T đi bộ từ nhà tại tổ C, phường P, tỉnh Ninh Bình đến ngã tư cầu C thuộc địa phận tổ dân phố H, phường P tìm mua ma túy Heroine để sử dụng. Tại đây, T gặp một người đàn ông khoảng 45 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) ngồi trên xe máy không đeo BKS thì T hỏi mua ma túy của người đàn ông này để sử dụng và đưa cho người đàn ông số tiền 300.000 đồng từ trong túi quần bên phải T đang mặc. Người đàn ông cầm tiền rồi đưa cho T 01 gói giấy bạc màu trắng, T biết đó là gói ma túy Heroine nên cầm và cất giấu trong túi quần bên trái phía trước T đang mặc, còn người đàn ông điều khiển xe máy rời đi, T đi bộ về nhà. Tại phòng khách, T mở gói giấy bạc màu trắng ra, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy Heroine và dùng bật lửa gas màu đỏ có sẵn trong phòng khách đốt ma túy Heroine qua giấy bạc, hít khói ma túy Heroine trực tiếp vào cơ thể thông qua đường hô hấp. Sau khi sử dụng xong ma túy Heroine, T cầm chiếc bật lửa màu đỏ cùng mảnh giấy bạc ném vào mương nước cạnh nhà T.

Đến khoảng 07 giờ ngày 31/12/2025, tổ công tác của Công an phường P, tỉnh Ninh Bình tiến hành rà soát, kiểm tra ma túy đối với Trịnh Đình T bằng biện pháp test nhanh chất ma túy có trong cơ thể qua nước mẫu nước tiểu, kết quả: Trịnh Đình T dương tính với chất ma túy Heroine.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu mẫu nước tiểu của Trịnh Đình T đựng trong chai nhựa trong suốt, niêm phong ký hiệu NT.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Đình T tại Tổ C, phường P, tỉnh Ninh Bình, kết quả: Không thu giữ đồ vật, tài liệu, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 392/KL-KTHS ngày 05/01/2026 của Phòng thuật hình sự - Công an tỉnh N, kết luận: “Tìm thấy chất Morphine, O-6-Monoacetylmorphine, Acetylcodeine, Codeine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine (Heroin) trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT (ghi thu của Trịnh

Đình T, sinh năm 1987, nơi thường trú: Tổ C, phường P, tỉnh Ninh Bình) gửi giám định.”

Cáo trạng số 178/CT-VKS-KV5 ngày 27/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố Trịnh Đình T về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Đình T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Đình T từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nói sau cùng của bị cáo, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện là đúng quy định của Bộ luật tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Đình T đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản thu giữ và niêm phong mẫu vật nước tiểu, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở để kết luận: Trịnh Đình T là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật chống ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 29/12/2025, tại tổ C, phường P, tỉnh Ninh Bình, T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine, ngày 31/12/2025, T bị Công an phát hiện lập biên bản.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội, làm suy kiệt giống nòi và gia tăng các tệ nạn xã hội.

Do vậy, hành vi của Trịnh Đình T đã phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Tòa án xét xử, 05 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, 01 lần đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh và 01 lần bị xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Trịnh Đình T khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá khách quan, toàn diện vụ án cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng thu giữ: Đối với mẫu nước tiểu thu của Trịnh Đình T đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Trịnh Đình T: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã phối hợp với Công an phường P, tỉnh Ninh Bình tiến hành kiểm tra, xác minh rà soát hình ảnh camera. Kết quả không thu giữ được hình ảnh camera người bán ma túy Heroine cho T, bản thân T không có khả năng nhận dạng được người đàn ông trên. Ngoài lời khai của T không còn tài liệu chứng cứ nào khác, do vậy không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Đình T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Đình T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2026.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trịnh Đình T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Ninh Bình;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng